

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòn Đất, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Cẩm Tú.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên họp: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 về việc “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: tổ 13, khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng L sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: tổ 13, khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu việc dân sự ngày 15/12/2021 và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Ngô Thị Tr trình bày:

Vào năm 2016, bà và ông Đặng Hoàng L tự tìm hiểu, yêu thương và được hai bên gia đình làm lễ cưới. Ông, bà có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2016 tại Ủy

ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh K. Sau khi kết hôn, ông, bà sinh sống tại tổ 13, khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K. Thời gian đầu, vợ chồng sinh sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 05 năm 2016 giữa bà và ông L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đến tháng 9 năm 2020 ông L bỏ đi khỏi địa phương không báo tin cho bà và gia đình biết. Bà đã nhiều lần điện thoại liên lạc nhưng không được, bà đã liên hệ trực tiếp đến nhà cha mẹ ông L để tìm hiểu ông L đang ở đâu nhưng cha mẹ ông L cũng không biết và cũng không có thông tin gì về ông L.

Vì vậy, nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất thông báo tìm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đặng Hoàng L để bà hoàn tất thủ tục ly hôn theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án tiến hành thụ lý, xác định quan hệ pháp luật, đương sự trong việc dân sự và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hồ sơ vụ án xét thấy, ông Đặng Hoàng L đã vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng từ tháng 09/2020 cho đến nay, bà Tr đã tìm kiếm nhưng không xác định được hiện nay ông L đang ở đâu, làm gì. Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đặng Hoàng L của bà Ngô Thị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 382, Điều 383 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BTTDS) và Điều 64 của Bộ luật Dân sự nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Ngô Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đặng Hoàng L nên quan hệ pháp luật của việc dân sự là “yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo quy định tại khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông L có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 13 khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Bà Tr và ông L kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H vào ngày 25/02/2016. Quá trình chung sống ông, bà không có con chung. Ông, bà chung sống đến khoảng tháng 05/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông L đã bỏ địa phương đi từ tháng 09/2020 cho đến nay. Bà Tr đã nhiều lần điện thoại liên lạc, tìm kiếm nhưng không biết ông L hiện nay đang ở đâu.

Theo đơn xác nhận về việc đương sự không có mặt tại nơi cư trú ngày 15/4/2021, Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh K xác nhận ông L có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 13, khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K nhưng đã bỏ địa phương đi từ tháng 09 năm 2020 cho đến nay, không rõ đi đâu.

Tại Điều 64 của BLDS quy định: *“Khi một người biệt tích 06 tháng liền trở lên thì những người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự và có thể yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú quy định tại Điều 65 của Bộ luật này”*.

Ông L đã biệt tích hơn 06 tháng liền, do đó bà Tr yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú để giải quyết tranh chấp về ly hôn là phù hợp với quy định tại nêu trên nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tr phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 382, Điều 383 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 64 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của bà Ngô Thị Tr đối với ông Đặng Hoàng L sinh năm 1985 có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 13, khu phố SN, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tr phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001533 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Công an thị trấn Hòn Đất;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Cẩm Tú